

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 23/2012/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
**Về trích lập, quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng trong dự toán
ngân sách hàng năm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Thông tư số 71/2011/TT-BTC, ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, Khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị Quyết số 76/2012/NQ-HĐND ngày 13/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về trích lập, quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng trong dự toán ngân sách hàng năm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 168TTTr/STC-HCSN ngày 27 tháng 8 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức trích, quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng trong dự toán ngân sách hàng năm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng.

1.1. Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh (Do Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh quản lý);

1.2. Văn phòng Tỉnh uỷ (bao gồm các ban đảng Tỉnh uỷ), Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh;

1.3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh;

1.4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (dưới đây gọi chung là cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (dưới đây gọi chung là cấp xã);

1.5. Các hội đặc thù theo Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù;

1.6. Phạm vi và các đối tượng còn lại không quy định tại Quyết định này: Thực hiện theo Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng:

2.1. Đối với cấp tỉnh: Mức trích bằng 1,2% chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh theo định mức ngân sách nhà nước được giao dự toán hàng năm của cấp có thẩm quyền.

Quỹ thi đua, khen thưởng cấp tỉnh được phân bổ cho các Sở, ban, ngành, Văn phòng Tỉnh uỷ (bao gồm các ban đảng Tỉnh uỷ), Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị, xã hội, các hội đặc thù cấp tỉnh theo Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ và Quỹ thi đua, khen thưởng do cấp tỉnh trực tiếp quản lý, sử dụng.

2.2. Đối với cấp huyện; cấp xã:

- Đối với thành phố Lạng Sơn:

Mức trích tối đa bằng 1,0% chi ngân sách thường xuyên của thành phố và các phường, xã thuộc thành phố theo định mức ngân sách nhà nước giao dự toán hàng năm của cấp có thẩm quyền.

- Đối với các huyện còn lại:

Mức trích tối đa bằng 0,8% chi ngân sách thường xuyên của cấp huyện, cấp xã theo định mức ngân sách nhà nước giao dự toán hàng năm của cấp có thẩm quyền.

2.3. Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua: Mức trích tối đa không quá 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp, từng đơn vị.

3. Nguồn kinh phí thực hiện:

- Nguồn ngân sách Nhà nước;
- Nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho mục đích thi đua, khen thưởng;
- Nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp nào ra quyết định khen thưởng, công nhận các danh hiệu thi đua thì sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp đó để chi tiền thưởng. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng, công nhận các danh hiệu thi đua thì cơ quan cấp đó có trách nhiệm chi tiền thưởng từ Quỹ thi đua, khen thưởng của cơ quan cấp đó theo quy định.

2. Đối với các tập thể và cá nhân do UBND tỉnh trình và được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định khen thưởng thì tiền thưởng được trích từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh do Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh.

3. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập ra quyết định khen thưởng thì sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị để chi tiền thưởng.

4. Quỹ thi đua, khen thưởng phải được sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch, hàng năm phải báo cáo quyết toán tình hình sử dụng quỹ theo quy định hiện hành.

5. Các đối tượng và phạm vi áp dụng không quy định tại Nghị quyết này; Nội dung chi và mức chi thi đua, khen thưởng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính.

Điều 3. Nguyên tắc lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán Quỹ thi đua, khen thưởng:

Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh do Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) quản lý; Quỹ thi đua, khen thưởng của các ngành, đơn vị, địa phương do thủ trưởng đơn vị, địa phương quản lý; nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch chi trong năm và Quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước.

1. Đối với cấp tỉnh: Trên cơ sở các quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của tỉnh trong năm kế hoạch, các đơn vị dự toán xây dựng và đề nghị gửi Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng dự trù kinh phí thi đua, khen thưởng báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt trong kế hoạch dự toán giao ngân sách hàng năm ngay từ đầu năm kế hoạch.

2. Đối với cấp huyện, cấp xã: Căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ thi đua, khen thưởng hàng năm, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nội Vụ tham mưu cho

UBND cấp huyện trình HĐND huyện phê duyệt phân bổ và giao kế hoạch kinh phí thi đua khen thưởng của địa phương cùng với việc giao kế hoạch ngân sách nhà nước hàng năm.

3. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị, huyện, thành phố sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng phải thực hiện báo cáo quyết toán tình hình sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo đúng cấp quản lý và tổng hợp trong báo cáo quyết toán năm của cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, Thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Bình